

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN K
TỈNH H3

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

---***---

Bản án số: 21/2023/HNGĐ-ST

Ngày 26/04/2023

“ V/v: Ly hôn giữa anh H và
chị H1”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN K TỈNH H3

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Thế P

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ - Bà Lê Thị O.

2/ - Bà Vũ Thị T.

Thư ký phiên tòa: - Bà Trần Thị T1 - Thư ký Tòa án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện K tham gia phiên tòa: - Bà Lê Thị T2
– Kiểm sát viên.

Hôm nay, ngày 26/04/2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện K mở phiên tòa xét xử sơ thẩm vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số: 31/2023/HNGĐ-ST Ngày 10/02/2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 16/2023/QĐXXST-HNGĐ Ngày 29/03/2023 về việc "Xin ly hôn" giữa:

***- Nguyên đơn:** Anh Nguyễn Văn H - Sinh năm 1973.

+ Sinh, trú quán và HKTT tại: Thôn C, xã L, huyện G, thành phố H2. (Có mặt tại phiên tòa).

***- Bị đơn:** Chị Nguyễn Thị H1 - Sinh năm 1978.

+ Sinh, trú quán và HKTT tại: Thôn Đ, xã Đ1, huyện K, tỉnh H3. (Vắng mặt tại phiên tòa).

***- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:** - Cháu Nguyễn Thu T3 - Sinh ngày 13/10/2003.

+ Trú quán và HKTT tại: Thôn Đ, xã Đ1, huyện K, tỉnh H3. (Vắng mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Tại đơn khởi kiện và trong quá trình giải quyết xét xử vụ án, nguyên đơn anh Nguyễn Văn H trình bày:

Về hôn nhân: Anh kết hôn với chị Nguyễn Thị H1 có đăng ký kết hôn tại UBND xã L vào ngày 14/01/2003, trên cơ sở hai bên tự nguyện. Vợ chồng chung sống hòa thuận hạnh phúc bình thường được khoảng hơn một năm thì nảy sinh mâu thuẫn, do bất đồng quan điểm lối sống. Hoàn cảnh kinh tế gia đình gặp khó khăn, nên cuộc sống càng thêm áp lực. Đến năm 2009 chị H1 mang con về nhà đẻ ở xã Đ1 sinh sống, nên từ đó đến nay, vợ chồng ly thân, mỗi người ở một nơi, không quan tâm chăm sóc nhau. Nay anh xin được ly hôn với chị H1 vì không có hạnh phúc, tình cảm.

Về con chung: Anh và chị H1 có một con chung là cháu Nguyễn Thu T3 hiện đang ở với chị H1. Do cháu T3 đã lớn trưởng thành nên vấn đề nuôi con chung không yêu cầu đặt ra.

Về chia tài sản và công nợ chung: Anh không yêu cầu Tòa án đặt ra giải quyết phân chia.

Tại bản tự khai, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là cháu Nguyễn Thu T3 trình bày: Bản thân cháu đã trưởng thành. Việc bố mẹ ly hôn cháu cũng rất buồn, nhưng đây là chuyện riêng của bố mẹ, nên cháu tôn trọng quyết định của bố mẹ.

Mặc dù Tòa án nhân dân huyện K đã nhiều lần báo đến Tòa án, đã hai lần thông báo và báo triệu tập hợp lệ đến tham gia phiên tòa xét xử sơ thẩm, nhưng bị đơn chị Nguyễn Thị H1 đều vắng mặt không có lý do chính đáng. Nên vụ án được đưa ra xét xử vắng mặt chị H1 theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa hôm nay:

Nguyên đơn anh Nguyễn Văn H vẫn giữ nguyên ý kiến và quan điểm trên đây.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện K tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến: Trong quá trình giải quyết vụ án thì Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã thực hiện và tuân theo đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Các đương sự: Nguyên đơn đã chấp hành đúng các quy định của pháp luật khi tham gia tố tụng trong vụ án. Còn bị đơn chưa chấp hành đầy đủ vì đã nhiều lần vắng mặt không đến Tòa án theo giấy triệu tập. Về việc giải quyết vụ án: Căn cứ các Điều 51, 56

và 57 của Luật Hôn nhân & Gia đình năm 2014; Khoản 2 Điều 144, khoản 4 Điều 147, Điều 227 và Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 27 - Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án lệ phí Tòa án. Đề nghị xử: Cho anh Nguyễn Văn H được ly hôn với chị Nguyễn Thị H1; Con chung: Vấn đề nuôi con chung không đặt ra; Tài sản chung và công nợ chung của anh Nguyễn Văn H và chị Nguyễn Thị H1 thì không đặt ra giải quyết trong vụ án ly hôn này; Anh Nguyễn Văn H phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được xem xét thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng. Hội đồng xét xử nhận định:

Về hôn nhân: Việc anh Nguyễn Văn H và chị Nguyễn Thị H1 kết hôn có đăng ký là hợp pháp, đã xác lập quan hệ vợ chồng. Tuy nhiên trong quá trình chung sống anh chị đã nảy sinh mâu thuẫn, sống ly thân nhau, không quan tâm chăm sóc nhau. Cuộc sống gia đình đang ở tình trạng trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được. Nên cần xử cho anh Nguyễn Văn H được ly hôn với chị Nguyễn Thị T3H1 để hai anh chị sớm ổn định cuộc sống.

Về con chung: Anh Nguyễn Văn H và chị Nguyễn Thị H1 có một con chung là cháu Nguyễn Thu T3(Sinh ngày 13/10/2003) đã lớn trưởng thành nên vấn đề nuôi dưỡng không đặt ra.

Về chia tài sản và công nợ chung: Do anh Nguyễn Văn H không yêu cầu phân chia, còn chị Nguyễn Thị H1 chưa có quan điểm và yêu cầu, nên Tòa án không đặt ra xem xét trong vụ án ly hôn này. Khi nào anh, chị có yêu cầu phân chia tài sản thì làm đơn khởi kiện để xem xét giải quyết ở vụ án dân sự khác.

Về án phí: Nguyên đơn anh Nguyễn Văn H phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm. Cần đối trừ vào số tiền tạm ứng án phí anh H đã nộp.

Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

* - *Căn cứ:* - Các Điều 51, 56 và 57 của Luật Hôn nhân & Gia đình năm 2014; Khoản 2 Điều 144, khoản 4 Điều 147, Điều 227 và Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 27 - Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án lệ phí Tòa án.

*- *Xử* :

1. – *Về hôn nhân*: Cho anh Nguyễn Văn H được ly hôn với chị Nguyễn Thị H1.

2. – *Về con chung*: Cháu Nguyễn Thu T3(Sinh ngày 13/10/2003) đã lớn trưởng thành nên vấn đề nuôi dưỡng không đặt ra.

3. – *Về chia tài sản và công nợ chung*: Không đặt ra xem xét.

4. – *Về án phí*: Anh Nguyễn Văn H phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm. (Đổi trừ vào số tiền 300.000 đồng dự phí anh H đã nộp theo biên lai thu số 0008125 ngày 10/02/2023 tại cơ quan Chi cục Thi hành án dân sự huyện Knên việc nộp án phí đã xong).

5.- *Về quyền kháng cáo*: Anh Nguyễn Văn H (Có mặt tại phiên tòa) được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm 26/04/2023. Chị Nguyễn Thị H1 và cháu Nguyễn Thu T3(Đều vắng mặt tại phiên tòa) đều được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được hoặc ngày niêm yết bản sao bản án tại địa phương nơi cư trú./

T/M: HỘI ĐỒNG

XÉT XỬ

- Nơi nhận:

- + TAND& VKSND tỉnh H3
- + VKSND& CC THADS huyện K.
- + UBND xã L.
- + Các đương sự.
- + Lưu Hồ sơ, VP.

Chủ tọa phiên tòa

PHẠM THẾ P